

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM ĐỀ THI CHÍNH THỨC
MÔN THI: VĂN, KHỐI C

CÂU 1. Các ý cơ bản cần có:

1. Trình bày ngắn gọn về hoàn cảnh ra đời của truyện "Vi hành":

a) Năm 1922, thực dân Pháp đưa Khải Định sang "mẫu quốc" nhân cuộc Đấu xảo thuộc địa tổ chức tại Mác xây. Mục đích của bọn thực dân là vừa vượt ve Khải Định, vừa lừa gạt dân Pháp khiến họ tin rằng sự "bảo hộ" của nước Pháp được dân Việt Nam hoan nghênh. Khi sang Pháp, Khải Định đã phô bày tất cả sự ngu dốt, lỗ lãng của một tên vua bù nhìn vô dụng khiến cho những người Việt Nam yêu nước hết sức bất bình.

b) Thời gian này Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động cách mạng ở Pháp. Người đã viết nhiều tác phẩm đánh vào chuyển đi nhục nhã của Khải Định như *Con rồng tre*, *Sở thích đặc biệt*, *Lời than vãn của bà Trưng Trắc...* "Vi hành" là tác phẩm cuối cùng nằm trong loạt tác phẩm đó, được đăng trên báo *Nhân đạo* của Đảng Cộng sản Pháp vào đầu năm 1923.

2. Nêu mục đích sáng tác truyện "Vi hành":

a) "Vi hành" chủ yếu vạch trần bộ mặt xấu xa của Khải Định - một tên vua bán nước có nhân cách tồi tệ.

b) "Vi hành" cũng đả kích mạnh mẽ bọn thực dân Pháp với các chính sách "khai hoá" thâm độc và hành động vi phạm nhân quyền trắng trợn của chúng (cho lũ mật thám thường xuyên theo dõi Nguyễn Ái Quốc cùng những người Việt Nam yêu nước khác trên đất Pháp, đặc biệt là vào thời điểm diễn ra sự kiện nói trên).

Thang điểm:

DH: 2,0 điểm, trong đó:

ý 1: 1,25.

ý 2 : 0,75.

CD: 3,0 điểm, trong đó:

ý 1: 2,0.

ý 2: 1,0.

CÂU 2. Các ý cơ bản cần có:

1. Giới thiệu ngắn về tác giả, tác phẩm:

- *Vợ nhặt* là một trong những truyện ngắn hay nhất của Kim Lân và của văn học Việt Nam sau 1945. Truyện được in trong tập *Con chó xấu xí* (1962).

- *Vợ nhặt* có giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Thông qua tình huống "nhặt vợ" ngộ ngộ mà đầy thương tâm, tác giả đã cho ta thấy được nhiều điều về cuộc

sống tối tăm của những người lao động trong nạn đói 1945 cũng như khát vọng sống mãnh liệt và ý thức về nhân phẩm rất cao của họ.

2. Giải thích khái niệm:

Giá trị nhân đạo là một giá trị cơ bản của những tác phẩm văn học chân chính, được tạo nên bởi niềm cảm thông sâu sắc đối với nỗi đau của con người, sự nâng niu, trân trọng những nét đẹp trong tâm hồn con người và lòng tin vào khả năng vươn dậy của nó.

3. Phân tích giá trị nhân đạo sâu sắc của tác phẩm với các biểu hiện chính:

a) Tác phẩm bộc lộ niềm xót xa, thương cảm đối với cuộc sống bi đát của người dân nghèo trong nạn đói, qua đó tố cáo tội ác tày trời của bọn thực dân, phát xít đối với nhân dân ta (điểm qua các chi tiết miêu tả xóm ngụ cư trong nạn đói: những xác người còng queo, tiếng quạ gào thê thiết, tiếng hờ khóc trong đêm, mùi xác chết gây gây, những khuôn mặt u ám, những dáng ngồi ủ rũ, những nỗi lo âu...).

b) Tác phẩm đi sâu khám phá và nâng niu trân trọng khát vọng hạnh phúc, khát vọng sống của con người. Cần làm rõ:

- Những khao khát hạnh phúc của Tràng (cái "tặc lưỡi" có phần liều lĩnh, cảm giác mới mẻ "mơn man khắp da thịt", những sắc thái khác nhau của tiếng cười, sự "tiêu hoang" (mua hai hào đầu thấp), cảm giác êm ái lửng lơ sau đêm tân hôn...).

- Ý thức bám lấy sự sống rất mạnh mẽ ở nhân vật "vợ nhặt" (chấp nhận "theo không" Tràng, bỏ qua ý thức về danh dự).

- Ý thức vun đắp cho cuộc sống ở các nhân vật (bà cụ Tứ bàn về việc đan phen ngăn phòng, việc nuôi gà; mẹ chồng, nàng dâu thu dọn cửa nhà quang quẻ...).

- Niềm hy vọng về một cuộc đời mới của các nhân vật (hình ảnh lá cờ đỏ vấn vương trong tâm trí Tràng...).

c) Tác phẩm thể hiện lòng tin sâu sắc vào phẩm giá, vào lòng nhân hậu của con người. Cần làm rõ:

- Cái đẹp tiềm ẩn của Tràng: sự thông cảm, lòng thương người, sự hào phóng, chu đáo (đãi người đàn bà bốn bát bánh đúc, mua cho chị ta cái thúng con, cùng chị đánh một bữa thật no nê), tình nghĩa và thái độ trách nhiệm...

- Sự biến đổi của người "vợ nhặt" sau khi theo Tràng về nhà: vẻ chao chát, chông lòn ban đầu biến mất, thay vào đó là sự hiền hậu, đúng mực, sự mau mắn trong việc làm, sự ý tứ trong cách cư xử...

- Tấm lòng nhân hậu của bà cụ Tứ: thương con rất mực, cảm thông với tình cảnh của nàng dâu, trân trọng về bổn phận làm mẹ, cố tạo niềm vui trong gia đình giữa cảnh sống thê thảm....

4. Đánh giá chung về giá trị nhân đạo của tác phẩm:

Điểm đáng nói nhất về giá trị nhân đạo của tác phẩm này là niềm tin tưởng sâu sắc vào con người lao động, vào bản năng sống, khát vọng sống mạnh mẽ của họ. Tình cảm nhân đạo ở đây rõ ràng có nét mới mẻ so với tình cảm nhân đạo được thể hiện trong nhiều tác phẩm của văn học hiện thực trước cách mạng.

Thang điểm:

ĐH: 5,0 điểm, trong đó:

ý 1: 0,5.

ý 2: 0,25.

ý 3 a: 0,5.

ý 3 b: 1,5.

ý 3 c: 1,75.

ý 4: 0,5.

CD: 7,0 điểm, trong đó:

ý 1: 0,75.

ý 2: 0,25.

ý 3 a: 0,5.

ý 3 b: 2,5.

ý 3 c: 2,5.

ý 4: 0,5.

CÂU 3. Các ý cơ bản cần có:

1. Giới thiệu về tác giả, tác phẩm và vị trí đoạn trích:

- Xuân Quỳnh (1942 - 1988) là một trong những gương mặt nổi bật của thế hệ nhà thơ trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

- *Sóng* là bài thơ tiêu biểu cho hồn thơ Xuân Quỳnh: luôn luôn trăn trở, khát khao được yêu thương gắn bó. Bài thơ được in ở tập *Hoa dọc chiến hào* (1968).

- Đoạn thơ trích nằm ở phần giữa của bài thơ. Có thể xem đó là đoạn tiêu biểu của tác phẩm. Giống như toàn bài, ở đoạn thơ này, hai hình tượng *sóng* và *em* luôn tồn tại đan cài, khắc họa rõ nét nỗi nhớ, sự thủy chung tha thiết của nhà thơ. Mỗi trạng thái tâm hồn của người phụ nữ đều có thể tìm thấy sự tương đồng với một đặc điểm nào đó của *sóng*.

2. Bình giảng 6 câu đầu:

- Nỗi nhớ bao trùm cả không gian, thời gian: *lòng sâu - mặt nước, ngày - đêm*.

- Nỗi nhớ thường trực, không chỉ tồn tại khi thức mà cả khi ngủ, len lỏi cả vào trong giấc mơ, trong tiềm thức (*Cả trong mơ còn thức*).

- Cách nói có cường điệu nhưng đúng và chân thành biểu hiện nỗi nhớ của một tình yêu mãnh liệt (*Ngày đêm không ngủ được*).

- Mượn hình tượng sóng để nói lên nỗi nhớ vẫn chưa đủ, chưa thỏa, nhà thơ trực tiếp bộc lộ nỗi nhớ của mình (*Lòng em nhớ đến anh*).

3. Bình giảng 4 câu tiếp theo:

- Khẳng định lòng chung thủy: dù ở phương nào, nơi nào cũng chỉ *hướng về anh - một phương*.

- Trong cái mệnh mông của đất trời, đã có *phương bắc, phương nam* thì cũng có *phương anh*. Đây chính là "phương tâm trạng", "phương" của người phụ nữ đang yêu say đắm, thiết tha.

4. Một số điểm đặc sắc về mặt nghệ thuật của cả đoạn thơ:

- Thể thơ 5 chữ được dùng một cách sáng tạo, thể hiện nhịp của sóng biển, nhịp lòng của thi sĩ.

- Các biện pháp điệp từ, điệp cú pháp góp phần tạo nên nhịp điệu nồng nàn, say đắm, thích hợp cho việc diễn tả nỗi nhớ mãnh liệt: *con sóng* (3 lần), *dưới lòng sâu - trên mặt nước, dẫu xuôi - dẫu ngược*...

5. Kết luận chung:

- Trong đoạn thơ, Xuân Quỳnh đã thể hiện rất gợi cảm, sinh động những trạng thái cảm xúc, những khát khao mãnh liệt của một người phụ nữ đang yêu.

- Từ đoạn thơ, có thể nói tới tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam trong tình yêu: táo bạo, mạnh mẽ nhưng vẫn giữ được nét truyền thống tốt đẹp (sự thủy chung, gắn bó).

Thang điểm:

3,0 điểm, trong đó:

ý 1: 0,75.

ý 2: 1,0.

ý 3: 0,5.

ý 4: 0,5.

ý 5: 0,25.

Ghi chú:

- Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh không những nói đủ ý cần thiết mà còn diễn đạt lưu loát, đúng văn phạm và viết không sai chính tả.

- Có thể chấp nhận cách sắp xếp ý không hoàn toàn giống như đáp án, miễn là phải đảm bảo được một logic nhất định. Khuyến khích những kiến giải riêng, thực sự có ý nghĩa về vấn đề.